

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Bà Cao Thị Én.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Đặng Thị Phương H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 1, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: ông Lê B (Le, Bo), sinh năm 1951.

Địa chỉ: số A Wickersham Dr, Arlington, TX 76014, USA – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2020 và bản tự khai ngày 21/8/2020, nguyên đơn bà Đặng Thị Phương H trình bày:*

Bà và ông Lê B (Lê, Bo) quen biết nhau qua mạng xã hội, sau thời gian trò chuyện tìm hiểu thấy hợp nhau nên cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 theo đăng ký ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn bà được ông B làm thủ tục bảo lãnh sang Hoa Kỳ, trong thời gian chờ đợi Sở Di trú xét duyệt và chấp nhận thì cả hai nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau do chênh lệch tuổi tác nên thường

phát sinh tranh cãi. Mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm vợ chồng với ông B nên xin ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tường trình đề ngày 18/12/2019 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, bị đơn ông Lê B (Lê, Bo) trình bày:*

- Về hôn nhân: ngày 20/3/2017, ông và bà Đặng Thị Phương H được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 theo đăng ký ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn, ông làm thủ tục bảo lãnh bà H sang định cư tại Hoa Kỳ, trong thời gian chờ đợi Sở Di trú xét duyệt và chấp thuận để được mời phỏng vấn thì cả hai nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và thường cãi vã, không có sự đồng cảm với nhau do tuổi tác chênh lệch, tính cách và lối sống giữa hai bên không giống nhau. Nay, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, không thể về Việt Nam nên ông xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp về chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử.

Bà Đặng Thị Phương H và ông Lê B không tham gia phiên tòa, không cung cấp thêm văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ nào khác.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà H và ông B là hôn nhân hợp pháp, do chênh lệch về tuổi tác nên cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do sống xa cách nhau về địa lý nên không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng, ông B cũng đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà H và ông B trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà H phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Đặng Thị Phương H khởi kiện xin ly hôn ông Lê B (Lê, Bo), ông B đang sinh sống tại Hòa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Đặng Thị Phương H và ông Lê B có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin vắng mặt của ông B được chứng thực tại Văn phòng Công chứng theo quy định của pháp luật nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Phương H và ông Lê B xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 theo đăng ký ngày 20/3/2017, là hôn nhân hợp pháp nên bà H được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà H và ông B trình bày sau khi kết hôn thì cả hai nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và tính tình không hợp nhau. Vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, không có sự đồng cảm với nhau vì tuổi tác chênh lệch, không còn chung sống và thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng nên tình cảm vợ chồng không còn, ông B cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hiền, cho ly hôn giữa bà H và ông B.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà H và ông B xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: bà H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Phương H đối với ông Lê B (Lê, Bo).

- Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Phương H và ông Lê B (Lê, Bo).

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2017 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp theo đăng ký ngày 20/3/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: bà Đặng Thị Phương H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002274 ngày 28/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Bà Đặng Thị Phương H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Ông Lê B (Lê, Bo) được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Hưng